

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc bài thơ sau:

*Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.*

(Mẹ và quả, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Văn học 2012)

Thực hiện các yêu cầu :

Câu 1(0,5 điểm). Hình ảnh quả trong bài thơ biểu tượng cho điều gì?

Câu 2(0,75 điểm). Chỉ ra hiệu quả của phép tu từ so sánh trong hai dòng thơ

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

Câu 3(0,75 điểm). Hai dòng thơ cuối thể hiện tâm trạng, cảm xúc nào của tác giả?

Câu 4 (1,0 điểm). Bài thơ gợi cho em suy nghĩ nào về người mẹ? Giải thích rõ suy nghĩ đó.

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Từ nội dung của phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của sự trưởng thành.

Câu 2.(5,0 điểm)

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi.

[...] Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị cũng quen khổ rồi. Bây giờ Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cách tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm, suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc,

đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lười lười như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

(Trích “*Vợ chồng A Phủ*”, Tô Hoài, SGK Ngữ Văn 12 tập 2, tr4-6, NXB Giáo Dục, 2017)

Anh/ chị hãy phân tích đoạn trích trên. Từ đó làm rõ giá trị nhân đạo của tác phẩm.

- HẾT -

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:; Số báo danh:

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:; Chữ ký của cán bộ coi thi 2:.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	ĐỌC HIỂU		3,0
	1	Hình ảnh quả biểu tượng cho những người con Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Hiệu quả của phép tu từ so sánh: - Hình ảnh những người con với bao ước mơ, hi vọng của mẹ. - Vừa cụ thể sinh động vừa có ý nghĩa khái quát sâu sắc. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Nếu học sinh chỉ nêu được 1 ý thì cho: 0,5 điểm.	0,75
	3	Tâm trạng, cảm xúc của tác giả qua hai dòng thơ: - Sự lo lắng, giật mình khi nhận ra ta chưa thực sự trưởng thành khi mẹ đã già. - Sự thức tỉnh. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Nếu học sinh chỉ nêu được 1 ý thì cho: 0,5 điểm.	0,75
	4	Bài thơ gợi cho em suy nghĩ về người mẹ và có lí giải rõ ràng. Gợi ý : - Mẹ luôn đặt tất cả tình yêu, niềm hi vọng vào những người con. - Chúng ta lớn lên, trưởng thành từ vòng tay và tình yêu của mẹ. - Phải luôn yêu thương, hiếu thảo với mẹ Hướng dẫn chấm: - Nêu suy nghĩ: 0,5 điểm. - Lí giải rõ ràng: 0,5 điểm	1,0
II	LÀM VĂN		7,0
	1	Từ nội dung của phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của sự trưởng thành.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của sự trưởng thành	0,25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được sự cần thiết của lời nói đối nhân ái trong cuộc sống hiện đại ngày nay; kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh đảm bảo các ý sau: - Trưởng thành là lớn lên về thể xác và tâm hồn, là sự thành công trong cuộc sống. - Có trưởng thành chúng ta mới trở thành người con có hiếu, có ích cho bản thân, gia đình và đóng góp cho xã hội. - Cách để mỗi người trưởng thành : học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tu dưỡng đạo đức,... - Phê phán những người không trưởng thành. Hướng dẫn chấm:	1,0

	<p>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm).</i></p> <p><i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận vấn đề; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm: <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,25
2	<p>Anh/ chị hãy phân tích đoạn trích trên. Từ đó làm rõ giá trị nhân đạo của tác phẩm.</p>	5,0
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i></p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích được cuộc sống làm dâu dạt nợ của Mị ở nhà thống lý Pá Tra và giá trị nhân đạo của tác phẩm</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề thành các luận điểm</i></p> <p>Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, đoạn trích 2. Phân tích đoạn trích: Cuộc sống bị bóc lột về thể xác và kìm hãm về tinh thần của Mị khi làm dâu gạt nợ nhà thống lý Pá Tra. <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống Mị xuất hiện tạo nhiều nghi vấn và tò mò. Dự báo một cuộc đời nhiều khúc mắc. - Mị bị bóc lột về thể xác: làm việc quần quật suốt năm, suốt tháng. - Tinh thần Mị bị trói buộc: Chai sạn cảm xúc, chấp nhận số phận trâu ngựa. - Nghệ thuật: trần thuật tự nhiên, giọng điệu trầm buồn, ngôn ngữ giàu cảm xúc,... 3. Giá trị nhân đạo của tác phẩm <ul style="list-style-type: none"> - Tô cáo bọn chúa đất phong kiến tàn ác đã hủy diệt khát vọng sống, khát vọng tự do, hạnh phúc của con người. - Bệnh vực quyền sống của con người. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,0 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2.0 điểm - 2,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ: 1,0 điểm - 1,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</i></p>	0,5 2,0 1,0
	<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p>	0,25

	<p><i>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	
	<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:<i>Học sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i></p> <p><i>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i></p> <p><i>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
TỔNG ĐIỂM: 10,0Đ		